

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (6 tháng năm 2021)

**Kính gửi - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
- Địa chỉ trụ sở chính : 170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP HCM
- Điện thoại : (028) 3995 1703
- Fax : (028) 3995 1702
- Vốn điều lệ : 2.276.123.620.000 đồng
- Mã chứng khoán : PNJ
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Đã thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	216/2021/BB-ĐHĐCĐ-CTY	17/04/2021	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 26 – năm 2021
02	217/2021/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	17/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 26 – năm 2021

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HDQT/ TV HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HDQT	27/04/2017	
2.	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HDQT Tổng Giám đốc	27/04/2017	
3.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên độc lập HDQT Thành viên UBKT	20/06/2020	
4.	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HDQT	17/04/2021	



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5.	Đặng Thị Lài	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
6.	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT	21/04/2018	
7.	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch UBKT	17/04/2021	
8.	Trần Phương Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	20/06/2020	
9.	Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập HĐQT	20/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Cao Thị Ngọc Dung	11/11	100%	
2.	Lê Trí Thông	11/11	100%	
3.	Nguyễn Tuấn Hải	11/11	100%	
4.	Lê Hữu Hạnh	11/11	100%	
5.	Đặng Thị Lài	11/11	100%	
6.	Huỳnh Thị Xuân Liên	11/11	100%	
7.	Lê Quang Phúc	11/11	100%	
8.	Trần Phương Ngọc Thảo	11/11	100%	
9.	Tiêu Yến Trinh	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ/cuộc họp khác của Ban điều hành, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện họp trực tuyến về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và mục tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra trong năm 2021.
- Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các thông báo phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan chức năng từ đầu và xuyên suốt từ đầu năm cho đến nay. HĐQT đã song hành cùng với Ban điều hành để xây dựng các kịch bản ứng phó và triển khai một cách có hệ thống và chặt chẽ,

031
 CÔNG
 CỐ
 HỮU
 ÍCH

đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất – kinh doanh và tài chính. Bên cạnh đó, HĐQT rất quan tâm đến các vấn đề quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và chăm lo đến đời sống của cán bộ nhân viên trong thời kỳ giãn cách.

- Nhìn chung, trong tình hình kinh tế khó khăn do dịch Covid-19, Ban điều hành và các cấp quản lý đã không ngừng nỗ lực, sáng tạo và hết sức chủ động trong công việc nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị, góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ.
- Tiểu ban Tài chính chấm dứt hoạt động từ ngày 17/04/2021 theo quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 do Công ty thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý từ mô hình ĐHĐCĐ – HĐQT – BKS – TGD sang mô hình ĐHĐCĐ – HĐQT – TGD, có UBKT trực thuộc HĐQT.

4.1 Tiểu ban Chiến lược:

- Tiểu ban Chiến lược đã tham mưu và trực tiếp tổ chức các workshop nhằm đánh giá, trao đổi và thống nhất về lẽ sống, sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi của PNJ tầm nhìn đến năm 2030. Chính thức đã công bố và thông qua trong ĐHĐCĐ năm 2021.
- Đồng thời, tiểu ban cũng đã được chỉ đạo và chủ trì hàng loạt các chuỗi hoạt động/workshop triển khai về văn hóa doanh nghiệp, truyền thông lẽ sống, sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi của công ty, để lắng nghe các suy nghĩ, tâm tư, ý kiến của các cán bộ - nhân viên của công ty, để đoàn kết, F5 refresh và khai phóng nội năng cho toàn thể công ty với sự tham gia của hơn 6000 lượt cán bộ công nhân viên toàn công ty.
- Các thành viên tiểu ban chiến lược đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng nhằm cập nhật thông tin biến động của tình hình kinh tế - vĩ mô, tình hình dịch bệnh nhằm kịp thời đưa ra các định hướng, chủ trương trong kinh doanh điều hành.

4.2 Ủy ban kiểm toán:

- Kiện toàn nhân sự và thông qua quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Truyền thông chức năng nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán và các hoạt động kiểm toán nội bộ của Ủy ban kiểm toán với Ban điều hành và các bên liên quan.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	22/2021/NQ-HĐQT-CTY	12/01/2021	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh ước thực hiện quý 4/2020 và cả năm, kết quả thực hiện KPI năm 2020; Báo cáo của các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đánh giá kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành năm 2020; Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và giám sát Ban điều hành năm 2020; Kết quả thực hiện các công việc được Hội đồng quản trị phân công ủy quyền năm 2020; Kế hoạch chương trình làm việc năm 2021 của Hội đồng quản trị và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%

152
IG
PH,
CĐ
HU
P.V

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2.	24/2021/NQ-HĐQT-CTY	12/01/2021	Thông qua các nội dung liên quan việc sáp nhập các công ty con	100%
3.	27/2021/NQ-HĐQT-CTY	12/01/2021	Thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng	100%
4.	109/2021/NQ-HĐQT-CTY	24/02/2021	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
5.	111/2021/NQ-HĐQT-CTY	24/02/2021	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
6.	113/2021/NQ-HĐQT-CTY	24/02/2021	Thông qua chốt danh sách đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên lần 26 – năm 2021 và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2020	100%
7.	144/2021/NQ-HĐQT-CTY	17/03/2021	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
8.	146/2021/NQ-HĐQT-CTY	17/03/2021	Thông qua bảo lãnh công ty con vay vốn ngân hàng	100%
9.	162/2021/NQ-HĐQT-CTY	25/03/2021	Thông qua chương trình họp và toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
10.	180/2021/NQ-HĐQT-CTY	01/04/2021	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch trong năm 2021 giữa Công ty với Người nội bộ, Người có liên quan	100%
11.	194/2021/NQ-HĐQT-CTY	07/04/2021	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
12.	209/2021/NQ-HĐQT-CTY	14/07/2021	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
13.	235/2021/NQ-HĐQT-CTY	23/04/2021	Thông qua việc phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị	100%
14.	237/2021/NQ-HĐQT-CTY	23/04/2021	Thông qua việc mua nhà tại Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	100%
15.	252/2021/NQ-HĐQT-CTY	12/05/2021	Thảo luận các nội dung liên quan việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
16.	254/2021/NQ-HĐQT-CTY	12/05/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
17.	273/2021/NQ-HĐQT-CTY	24/05/2021	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
18.	297/2021/NQ-HĐQT-CTY	18/06/2021	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%

15/11/2021

III. BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO 6 THÁNG):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán (UBKT):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/UBKT	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thành Dư	Trưởng BKS	17/04/2021	Cử nhân kế toán Cử nhân kế toán thương mại – dịch vụ
2.	Lê Anh Đức	Thành viên BKS	17/04/2021	Thạc sỹ kinh tế chính trị Cử nhân kế toán – kiểm toán
3.	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS	17/04/2021	Cử nhân tài chính thương nghiệp
4.	Lê Quang Phúc	Chủ tịch UBKT	17/04/2021	Thạc sỹ quản trị kinh doanh Kỹ sư
5.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên UBKT	17/04/2021	Thạc sỹ quản trị kinh doanh Cử nhân ngoại ngữ

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Thành Dư	02	100%	100%	
2.	Lê Anh Đức	02	100%	100%	
3.	Nguyễn Ngọc Huệ	02	100%	100%	

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Lê Quang Phúc	02	100%	Không có vấn đề cần biểu quyết	
2.	Nguyễn Tuấn Hải	02	100%	Không có vấn đề cần biểu quyết	

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- BKS giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021
- Ủy ban kiểm toán:
 - ✓ Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021
 - ✓ Tư vấn HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021
 - ✓ Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty
 - ✓ Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị
 - ✓ Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định

- ✓ Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty; xem xét các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính đã công bố
- ✓ Đánh giá hoạt động quản trị rủi ro và tuân thủ 6 tháng năm 2021
- ✓ Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2021 của Tổng Giám đốc và Ban điều hành

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS, Ủy ban kiểm toán nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ
- Phối hợp với Ban điều hành trong việc chuẩn bị tài liệu truyền thông về mô hình các tuyến phòng vệ, vai trò và chức năng/nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

- Xây dựng và ban hành các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ, như Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, Quy chế kiểm toán nội bộ, cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện một số hoạt động đánh giá, kiểm toán nội bộ liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro và tuân thủ

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Lê Trí Thông Tổng Giám đốc	29/05/1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh Kỹ sư công nghệ hóa học	21/04/2018
2.	Đặng Thị Lài Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc khối	17/10/1967	Cử nhân quản trị kinh doanh	01/06/2018
3.	Nguyễn Anh Hùng Giám đốc khối	10/05/1980	Thạc sỹ quản trị kinh doanh Cử nhân tài chính doanh nghiệp	01/06/2018
4.	Đào Trung Kiên Giám đốc khối	11/05/1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh Cử nhân tài chính – ngân hàng	02/01/2017
5.	Phan Nguyễn Hoài Anh Quyền Giám đốc khối	24/04/1987	Thạc sỹ Tài chính Cử nhân ngành liên kết ứng dụng khoa học (AAS)	01/04/2019
6.	Đặng Hải Anh Giám đốc khối	28/12/1985	Cử nhân công nghệ hạt nhân	20/08/2020

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Dương Quang Hải	07/02/1973	Cử nhân kinh tế Cử nhân luật	01/03/2020

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/08/2017 đã bỏ quy định về việc tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty đối với các nhóm đối tượng này. Tuy nhiên, phần lớn các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Giám đốc khối, Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO 6 THÁNG) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ	Công ty con	0315018466, 28/04/2018, SKHĐT TPHCM	23 Đường số 14, P.5, Q.Gò Vấp, TPHCM	01/04/2021	180/2021/NQ-HĐQT-CTY, 01/04/2021	Hợp đồng/giao dịch/thỏa thuận	
2	Công ty TNHH MTV Giám định PNJ	Công ty con	0310521330, 16/12/2010, SKHĐT TPHCM	168 Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	01/04/2021	180/2021/NQ-HĐQT-CTY, 01/04/2021	thương mại, mua bán, dịch vụ có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	
3	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO	Công ty con	0309279212, 14/08/2009, SKHĐT TPHCM	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	01/04/2021	180/2021/NQ-HĐQT-CTY, 01/04/2021		
4	Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài	Người có liên quan của TV HĐQT	0305202145, 18/09/2007, SKHĐT TPHCM	33 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Quận 1, TPHCM	02/04/2021	180/2021/NQ-HĐQT-CTY, 01/04/2021		

30052
CÔNG
CỔ P
G BẠC
HỦN
HN

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn	Người có liên quan của TV HĐQT	0316164237, 26/02/2020, SKHĐT TPHCM	148 Lê Văn Sỹ, P.10, Q.Phú Nhuận, TPHCM	01/06/2021	180/2021/NQ- HĐQT-CTY, 01/04/2021		
6	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng	Người có liên quan của TV HĐQT	0310057126, 04/06/2010, SKHĐT TPHCM	497 Hoàng Sa, P.8, Quận 3, TPHCM	01/04/2021	180/2021/NQ- HĐQT-CTY, 01/04/2021		

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài: cung ứng dịch vụ tư vấn, giải pháp liên quan đến các dự án cấu trúc lương – phúc lợi, phát triển tổ chức và đào tạo nguồn nhân tài
- Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn: cung cấp dịch vụ, cung cấp hàng hóa, đồ thủ công mỹ nghệ, thực phẩm và các sản phẩm đang kinh doanh
- 4 công ty con (Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức, Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ, Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO, Công ty TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng): hợp đồng/giao dịch/thỏa thuận thương mại, mua bán, dịch vụ liên quan ngành, nghề/sản phẩm/dịch vụ mà Công ty, các công ty thành viên kinh doanh; mượn/cho mượn, thuê/cho thuê tài sản (nhà xưởng, văn phòng, nguyên vật liệu, thiết bị...); dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp nguyên phụ liệu trang sức/thời trang; thỏa thuận hợp tác, bảo lãnh, chia sẻ chi phí, sử dụng chung nguồn lực giữa các bên

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

175
TƯ
ẤN
ĐÁ
U
P. H

- Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng: trang trí nội thất – đồ gỗ (cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa bàn ghế, quầy, tủ...) cho văn phòng, hệ thống sản xuất, kinh doanh

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

-

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO 6 THÁNG:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:

- Vào ngày 01/07/2021, Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS Việt Nam để thực hiện dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2021 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- TGD
- Lưu
- Nh



CAO THỊ NGỌC DUNG

C.I.C.P
 ỦY
 CHỈ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUỠ PHỤ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021 - Mục VII)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT									
1.1	Cao Ngọc Liên											Bố ruột
1.2	Trần Thị Môn											Mẹ ruột
1.3	Trần Phương Bình											Chồng
1.4	Trần Phương Ngọc Thảo											Con ruột
1.5	Trần Phương Ngọc Giao											Con ruột
1.6	Trần Phương Ngọc Hà											Con ruột
1.7	Cao Ngọc Hiệp											Anh ruột
1.8	Cao Thị Thủy											Em ruột
1.9	Cao Thị Ngọc Hồng											Em ruột
1.10	Cao Ngọc Huy											Em ruột
1.11	Cao Ngọc Duy											Em ruột
1.12	Cao Thị Ngọc Tâm											Em ruột
1.13	Cao Ngọc Hải											Em ruột
1.14	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận											Người có liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.15	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
1.16	Công TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Thành viên HĐQT						12/01/2021		Sáp nhập	Người có liên quan
1.17	CTCP Sài Gòn Food		Thành viên HĐQT								Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Người có liên quan
1.18	Đặng Tài Dũng								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Con rể
1.19	Nguyễn Minh Luân								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Con rể
1.20	Lê Thị Sâm								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Chị dâu
1.21	Phạm Văn Long								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em rể
1.22	Bùi Thị Thu Thủy								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
1.23	Lê Nguyễn Đăng Hằng								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
1.24	Nguyễn Thị Ngọc Vân								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
2	Lê Trí Thông		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người CBTT									
2.1	Lê Văn Trí											Bố ruột
2.2	Diệp Thúy Kiều											Mẹ ruột
2.3	Nguyễn Khánh Linh											Vợ
2.4	Lê Trí Khải											Con ruột

Sit	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Tỷ do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.5	Lê Tuệ Thư											Con ruột
2.6	Lê Diệp Kiều Trang											Em gái
2.7	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Tổng Giám đốc									Người có liên quan
2.8	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
2.9	Công TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Thành viên HĐQT						12/01/2021			Người có liên quan
2.10	Nguyễn Quốc Khánh								01/01/2021			Thông tư 96/2020/T T-BTC Bộ vợ
2.11	Nguyễn Thị Linh Ánh								01/01/2021			Thông tư 96/2020/T T-BTC Mẹ vợ
2.12	Somy Vũ								01/01/2021			Thông tư 96/2020/T T-BTC Em rể
3	Nguyễn Tuấn Hải		Thành viên HĐQT Thành viên UBKT									
3.1	Đặng Thục Đức											Mẹ ruột
3.2	Đỗ Thị Minh Anh											Vợ
3.3	Nguyễn Minh Nhật											Con ruột
3.4	Nguyễn Ngọc Mỹ											Con ruột
3.5	Nguyễn Tuấn Phương											Anh ruột
3.6	Nguyễn Hải Yến											Em ruột
3.7	CTCP Đầu tư Alphamam		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 1.4 và 1.5)	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.8	Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
3.9	CTCP Liên doanh Alpec		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
3.10	CTCP Đầu tư Công viên Văn hóa Thê thao, Du lịch và Đô thị Hồ Thác Bà		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
3.11	CTCP Địa ốc Alpha nam		Cố đồng									Người có liên quan
3.12	Nguyễn Thị Sơn					01/01/2021			Thông tư 96/2020/T-T-BTC			Mệ vợ
3.13	Nguyễn Thùy Minh					01/01/2021			Thông tư 96/2020/T-T-BTC			Con dâu
3.14	Jacobus Theodorus Petrus Maria Hemels					01/01/2021			Thông tư 96/2020/T-T-BTC			Con rể
3.15	Âu Thiên Hương					01/01/2021			Thông tư 96/2020/T-T-BTC			Chị dâu
3.16	Nguyễn Ngọc Tuấn					01/01/2021			Thông tư 96/2020/T-T-BTC			Em rể
4	Lê Hữu Hạnh		Thành viên HĐQT									
4.1	Đông Thị Thu Thủy											Vợ
4.2	Lê Hữu Anh Duy											Con ruột
4.3	Lê Thủy Phương Uyên											Con ruột
4.4	Lê Văn Hiệp											Anh ruột
4.5	Lê Thị Ngọc Hào											Em ruột
4.6	Lê Thị Ngọc Hiền											Em ruột
4.7	Lê Hữu Tuấn											Em ruột

Sit	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.23	Lê Thị Minh Thảo								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
5	Đặng Thị Lài		Thành viên HĐQT, Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc khối									
5.1	Đặng Ngọc Chi											Bố ruột
5.2	Trần Quang Minh											Chồng
5.3	Trần Hoàng Tú Linh											Con ruột
5.4	Trần Quang Mẫn											Con ruột
5.5	Đặng Thị Huệ											Chị ruột
5.6	Đặng Thị Cúc											Chị ruột
5.7	Đặng Ngọc Thảo											Em ruột
5.8	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
5.9	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Thành viên HĐQT						01/07/2020		Bỏ nhiệm	Người có liên quan
5.10	Hà Thị Xuân Hy								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Mẹ chồng
5.11	Trần Huy Mạnh								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Con rể
5.12	Lê Doãn Tĩnh								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
5.13	Lâm Thị Ngọc Mỹ								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu

11/11/2021

SĐT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
6	Huyền Thị Xuân Liên		Thành viên HĐQT									Mẹ ruột
6.1	Đào Thị Xuân											Chồng
6.2	Nguyễn Việt Hùng											Con ruột
6.3	Nguyễn Hoàng Bảo Anh											Chồng
6.4	Huyền Kim Ngân											Con ruột
6.5	Huyền Thị Xuân Hương											Chị ruột
6.6	Huyền Thị Xuân Linh											Chị ruột
6.7	Huyền Kim Hân											Anh ruột
6.8	Công TNHH Một thành viên Kỹ nghệ Khách hàng		Chủ tịch HĐQT						12/01/2021	Sáp nhập		Người có liên quan
6.9	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
6.10	CTCP Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
6.11	Nguyễn Thị Lưu								01/01/2021	Thông tư 96/2020/T-T-BTC		Mẹ chồng
6.12	Nguyễn Bá Sơn								01/01/2021	Thông tư 96/2020/T-T-BTC		Anh rể
6.13	Phan Thanh Bình								01/01/2021	Thông tư 96/2020/T-T-BTC		Anh rể
6.14	Trương Sanh								01/01/2021	Thông tư 96/2020/T-T-BTC		Anh rể
6.15	Lê Thị Thu Hương								01/01/2021	Thông tư 96/2020/T-T-BTC		Chị dâu

SĐT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Lê Quang Phúc		Thành viên HĐQT Chủ tịch UBND									Bố ruột
7.1	Lê Quang Trí											Mẹ ruột
7.2	Lê Thị Liên											Vợ
7.3	Châu Thị Ngọc Hương											Con ruột
7.4	Lê Minh Huy											Con ruột
7.5	Lê Hạnh Nguyễn											Con ruột
7.6	Lê Thị Phương Thảo											Chi ruột
7.7	Lê Quang Lộc											Em ruột
7.8	Lê Minh Trí											Em ruột
7.9	Lê Quốc Bình											Em ruột
7.10	Lê Minh Châu											Em ruột
7.11	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
7.12	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
7.13	Công ty Cổ phần Dầu tư và Xây dựng Tây Hồ		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
7.14	Công ty TNHH Le & Partners		Chủ tịch HĐQT									Người có liên quan
7.15	Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Đạt		Tổng Giám đốc									Người có liên quan
7.16	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL		Chủ tịch HĐQT									Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt

1.C.P + 11

S. M. O. PHU

Stt	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 1.4 và 1.5)	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.17	CTCP Phát triển Bất động sản Filmore		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
7.18	CTCP Kỹ nghệ lạnh SEAREFICO		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
7.19	Trương Đình Tâm								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
7.20	Thần Thị Thu Trang								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
7.21	Hồ Thị Tô Anh								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
7.22	Phạm Thị Thuý Hằng								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
7.23	Lê Thị Lệ Huyền								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
8	Trần Phương Ngọc Thảo		Thành viên HĐQT									
8.1	Trần Phương Bình											Bố ruột
8.2	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT									Mẹ ruột
8.3	Đặng Tất Dũng											Chồng
8.4	Đặng Trần Vinh											Con ruột
8.5	Đặng Trần Vian											Con ruột
8.6	Trần Phương Ngọc Giao											Em ruột
8.7	Trần Phương Ngọc Hà											Em ruột
8.8	Phạm Thị Thục								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Mẹ chồng
8.9	Nguyễn Minh Luân								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em rể

Sit	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (Khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.10	Công ty TNHH Đối tác Vĩnh An								02/06/2021		Người có liên quan DHD/CD bầu cử	Người có liên quan
9	Tiêu Yên Trinh		Thành viên HĐQT									
9.1	Tiêu Tuấn Ca											Bố ruột
9.2	Nguyễn Hoàng Giang											Chồng
9.3	Nguyễn Tiêu Minh Khuê											Con ruột
9.4	Nguyễn Lương Nghi											Con ruột
9.5	Tiêu Anh Tuấn											Em ruột
9.6	Tiêu Anh Toàn											Em ruột
9.7	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Thành viên HĐQT									Người có liên quan
9.8	Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài		Tổng Giám đốc									Người có liên quan
9.9	Công ty Cổ phần Sisa Việt Nam		Thành viên HĐQT						26/04/2021		Người có liên quan	Người có liên quan
9.10	Nguyễn Thị Huệ Anh								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
9.11	Nguyễn Thị Thanh Trường								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
9.12	Nguyễn Hoàng Hà								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em chồng
10	Phan Nguyễn Hoài Anh		Quyền Giám đốc khởi									
10.1	Phan Thị Quỳnh Hoa											Mẹ ruột
11	Nguyễn Anh Hùng		Giám đốc khởi									
11.1	Nguyễn Anh Tuấn											Bố ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
12.8	Lê Anh Tài								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Bố vợ
12.9	Lê Thị Thảo Yến								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
13	Đặng Hải Anh		Giám đốc Khối									Bố ruột
13.1	Đặng Văn Thái											Mẹ ruột
13.2	Đỗ Thị Nga											Vợ
13.3	Nguyễn Hà Linh											Con ruột
13.4	Đặng Nguyễn Tuệ Anh											Con ruột
13.5	Đặng Nguyễn Khang											Con ruột
13.6	Đặng Thanh Phụng Kiên											Em ruột
13.7	Nguyễn Việt Quang								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Bố vợ
14	Nguyễn Thành Dư		Trưởng BKS							17/04/2021	Công ty thay đổi mô hình quản trị công ty	
14.1	Võ Thị Đạo									17/04/2021		Mẹ ruột
14.2	Lâm Thị Hương									17/04/2021		Vợ
14.3	Nguyễn Lâm Ngọc Diệp									17/04/2021		Con ruột
14.4	Nguyễn Lâm Minh Khải									17/04/2021		Con ruột
14.5	Nguyễn Hữu Lâm									17/04/2021		Anh ruột
14.6	Nguyễn Đình Thời									17/04/2021		Anh ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
14.7	Nguyễn Thị Ngà									17/04/2021		Chị ruột
14.8	Nguyễn Thị Minh								01/01/2021	17/04/2021		Mẹ vợ
14.9	Nguyễn Ngọc Minh								01/01/2021	17/04/2021		Anh rể
14.10	Huỳnh Thị Thanh								01/01/2021	17/04/2021		Chị dâu
14.11	Nguyễn Thị Thảo								01/01/2021	17/04/2021		Chị dâu
15	Lê Anh Đức		Thành viên BKS							17/04/2021	Công ty thay đổi mô hình quản trị công ty	
15.1	Lê Anh Dũng									17/04/2021		Bố ruột
15.2	Trương Thị Thông									17/04/2021		Mẹ ruột
15.3	Nguyễn Phương Du									17/04/2021		Vợ
15.4	Lê Nguyễn Minh Châu									17/04/2021		Con ruột
15.5	Lê Nguyễn Nam Trân									17/04/2021		Con ruột
15.6	Lê Anh Vũ									17/04/2021		Anh ruột
15.7	Lê Anh Nhật									17/04/2021		Em ruột
15.8	Nguyễn Đình Định								01/01/2021	17/04/2021		Bố vợ
15.9	Trần Ngọc An								01/01/2021	17/04/2021		Mẹ vợ
15.10	Vũ Hòa Thủy Uyên								01/01/2021	17/04/2021		Chị dâu
15.11	Nguyễn Thị Kiều Khanh								01/01/2021	17/04/2021		Em dâu

Sit	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (Khi phát sinh thay đổi liên quan đến mức 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	Nguyễn Ngọc Huệ		Thành viên BKS							17/04/2021	Công ty thay đổi mô hình quản trị công ty	
16.1	Võ Đoàn Hoài Vinh									17/04/2021		Chồng
16.2	Võ Nguyễn Duy An									17/04/2021		Con ruột
16.3	Nguyễn Quốc Tuấn									17/04/2021		Anh ruột
16.4	Nguyễn Thị Ánh Tuyết									17/04/2021		Chị ruột
16.5	Nguyễn Thị Thanh Thủy									17/04/2021		Chị ruột
16.6	Nguyễn Thị Thu Hương									17/04/2021		Chị ruột
16.7	Nguyễn Thị Thu Hồng									17/04/2021		Chị ruột
16.8	Nguyễn Thị Huỳnh Mai									17/04/2021		Em ruột
16.9	Võ Kim Ba								01/01/2021	17/04/2021		Mẹ chồng
16.10	Huỳnh Ngọc Liên								01/01/2021	17/04/2021		Chị dâu
16.11	Cao Văn Thông								01/01/2021	17/04/2021		Anh rể
16.12	Trần Hùng Việt								01/01/2021	17/04/2021		Em rể
17	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng									Bố ruột
17.1	Dương Quang Trữ											Mé ruột
17.2	Võ Thị Tạo											Mé ruột
17.3	Nguyễn Thị Diễm Trang											Vợ
17.4	Dương Diễm Quỳnh											Con ruột




Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch bằng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (Khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
17.5	Dương Quang Hưng											Con ruột
17.6	Dương Trúc Lam											Con ruột
17.7	Dương Thị Thanh Phương											Chị ruột
17.8	Dương Thị Phương Nga											Chị ruột
17.9	Dương Quang Tâm											Anh ruột
17.10	Dương Thị Phương Hà											Chị ruột
17.11	Nguyễn Văn Đồm								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Bố vợ
17.12	Võ Thị Liên								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Mẹ vợ
17.13	Đỗ Thị Thủy Trang								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Chị đầu
17.14	Phạm Văn Bảy								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
18	Đặng Ngọc Thảo		Giám đốc công ty con									
18.1	Đặng Ngọc Chi											Bố ruột
18.2	Lâm Thị Ngọc Mỹ											Vợ
18.3	Đặng Ngọc Lâm An											Con ruột
18.4	Đặng Ngọc Lâm Khang											Con ruột
18.5	Đặng Thị Huệ											Chị ruột
18.6	Đặng Thị Cúc											Chị ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (Khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
18.7	Đặng Thị Lại		TV HĐQT kiêm Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc khối									Chị ruột
18.8	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNI		Giám đốc								Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Người có liên quan
18.9	Lê Doãn Tĩnh								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
18.10	Trần Quang Minh								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
19	Lê Anh Thư		Giám đốc công ty con									
19.1	Trần Kim Anh											Mẹ ruột
19.2	Nguyễn Bình Minh											Chồng
19.3	Nguyễn An Nhiên											Con ruột
19.4	Nguyễn An Như											Con ruột
19.5	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Giám đốc									Người có liên quan
19.6	Công TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Giám đốc							12/01/2021	Sáp nhập	Người có liên quan
19.7	Nguyễn Thị Tú Lan								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Mẹ chồng
20	Võ Thị Thu		Kế toán trưởng công ty con									
20.1	Võ Vũ Thành											Bố ruột
20.2	Võ Thị Tân											Mẹ ruột
20.3	Nguyễn Quang Minh											Chồng
20.4	Nguyễn Quang Lâm											Con ruột

Stt	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
20.5	Nguyễn Phước Hải										Con ruột	
20.6	Võ Thị Trang										Chị ruột	
20.7	Võ Thị Ca										Em ruột	
20.8	Võ Ý Nguyễn										Em ruột	
20.9	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO										Người có liên quan	
20.10	Nguyễn Văn Bé								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Bố chồng
20.11	Ngô Thị Thủy Nga								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Mẹ chồng
20.12	Trần Văn Dân								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
20.13	Phạm Quốc Trí								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em rể
20.14	Nguyễn Thị Tuyết Nhung								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
21	Trình Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty						01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	
21.01	Trình Văn Ngọc								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Bố ruột
21.02	Phạm Thị Mão								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Mẹ ruột
21.03	Trình Thị Ngọc Phương								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Chị ruột
21.04	Trình Ngọc Tuấn								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em ruột

SĐT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Tỷ do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
21.05	Trịnh Thị Ngọc Lan								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em ruột
21.06	Trần Thanh Hùng								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Anh rể
21.07	Trần Thị Bích Vân								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	Em dâu
22	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận								01/01/2021		Thông tư 96/2020/T-T-BTC	

Nơi nhận:
 - UBCKNN
 - SGDCK TPHCM
 - Lưu Thư ký
 - Lưu Văn thư
 Nh



 Ngày 07 tháng 07 năm 2021
 CAO THỊ NGỌC DUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUỠ PHÚ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021 - Mục VIII)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1	Gao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT						20.326,418	8,93%	11.384,018	5,00%	
1.1	Cao Ngọc Liên								0	0,00%	0	0,00%	
1.2	Trần Thị Môn								539,004	0,24%	539,004	0,24%	
1.3	Trần Phương Bình								0	0,00%	0	0,00%	
1.4	Trần Phương Ngọc Thảo								5.766,400	2,53%	5.766,400	2,53%	
1.5	Trần Phương Ngọc Giao								7.250,861	3,19%	7.250,861	3,19%	
1.6	Trần Phương Ngọc Hà								0	0,00%	9.200,000	4,04%	
1.7	Cao Ngọc Hiệp								65.622	0,03%	65.622	0,03%	
1.8	Cao Thị Thủy								13.320	0,01%	13.320	0,01%	
1.9	Cao Thị Ngọc Hồng								832.405	0,37%	832.405	0,37%	
1.10	Cao Ngọc Huy								44.785	0,02%	44.785	0,02%	
1.11	Cao Ngọc Duy								2.267.481	1,00%	2.267.481	1,00%	
1.12	Cao Thị Ngọc Tâm								62.381	0,03%	62.381	0,03%	
1.13	Cao Ngọc Hải								0	0,00%	0	0,00%	
1.14	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Chủ tịch HĐQT						245.799	0,11%	245.799	0,11%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.15	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
1.16	Công ty TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
1.17	CTCP Sài Gòn Food		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
1.18	Đặng Tất Dũng								0	0.00%	0	0.00%	
1.19	Nguyễn Minh Luân								0	0.00%	0	0.00%	
1.20	Lê Thị Sâm								0	0.00%	0	0.00%	
1.21	Phạm Văn Long								0	0.00%	0	0.00%	
1.22	Bùi Thị Thu Thủy								0	0.00%	0	0.00%	
1.23	Lê Nguyễn Đăng Hằng								846,200	0.37%	846,200	0.37%	
1.24	Nguyễn Thị Ngọc Vân								0	0.00%	0	0.00%	
2	Lê Trí Thông		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người CBTT						640,566	0.28%	640,566	0.28%	
2.1	Lê Văn Trí								0	0.00%	0	0.00%	
2.2	Diệp Thủy Kiều								0	0.00%	0	0.00%	
2.3	Nguyễn Khánh Linh								0	0.00%	0	0.00%	
2.4	Lê Trí Khải								0	0.00%	0	0.00%	
2.5	Lê Tuệ Thư								0	0.00%	0	0.00%	
2.6	Lê Diệp Kiều Trang								0	0.00%	0	0.00%	
2.7	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Tổng Giám đốc						245,799	0.11%	245,799	0.11%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
2.8	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
2.9	Công TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
2.10	Nguyễn Quốc Khánh								0	0.00%	0	0.00%	
2.11	Nguyễn Thị Linh Ánh								0	0.00%	0	0.00%	
2.12	Sonny Vũ								0	0.00%	0	0.00%	
3	Nguyễn Tuấn Hải		Thành viên HĐQT Thành viên UBKT						0	0.00%	0	0.00%	
3.1	Đặng Thục Đức								0	0.00%	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Minh Anh								0	0.00%	0	0.00%	
3.3	Nguyễn Minh Nhật								0	0.00%	0	0.00%	
3.4	Nguyễn Ngọc Mỹ								0	0.00%	0	0.00%	
3.5	Nguyễn Tuấn Phương								0	0.00%	0	0.00%	
3.6	Nguyễn Hải Yến								0	0.00%	0	0.00%	
3.7	CTCP Đầu tư Alphanam		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
3.8	Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
3.9	CTCP Liên doanh Alpec		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
3.10	viện Văn hóa Thể thao, Du lịch và Đô thị Hồ Thích Bà		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
3.11	CTCP Địa ốc Alpha nam		Cố đồng						0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
3.12	Nguyễn Thị Sơn								0	0.00%	0	0.00%	
3.13	Nguyễn Thùy Minh								0	0.00%	0	0.00%	
3.14	Jacobus Theodorus Petrus Maria Hemels								0	0.00%	0	0.00%	
3.15	Âu Thiên Hương								0	0.00%	0	0.00%	
3.16	Nguyễn Ngọc Tuấn								0	0.00%	0	0.00%	
4	Lê Hữu Hạnh		Thành viên HĐQT						2,526,266	1.11%	2,526,266	1.11%	
4.1	Đông Thị Thu Thủy								0	0.00%	0	0.00%	
4.2	Lê Hữu Anh Duy								0	0.00%	0	0.00%	
4.3	Lê Thùy Phương Uyên								0	0.00%	0	0.00%	
4.4	Lê Văn Hiệp								0	0.00%	0	0.00%	
4.5	Lê Tài Ngọc Hào								0	0.00%	0	0.00%	
4.6	Lê Thị Ngọc Hiền								0	0.00%	0	0.00%	
4.7	Lê Hữu Huân								0	0.00%	0	0.00%	
4.8	Lê Thị Hồng								5	0.00%	5	0.00%	
4.9	Lê Ngọc Hương								0	0.00%	0	0.00%	
4.10	Lê Ngọc Hội								0	0.00%	0	0.00%	
4.11	Lê Hữu Huy								0	0.00%	0	0.00%	
4.12	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ		Chủ tịch Công ty						0	0.00%	0	0.00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ID/Chức/CNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, hiện hộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tới ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tới ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
4.13	Công ty TNHH Một thành viên Chủ lực và Kinh doanh trong nước PNL		Thành viên HĐQT kiêm TGĐ						0	0.00%	0	0.00%	
4.14	Đông Văn Nham								9	0.00%	9	0.00%	
4.15	Nguyễn Thị Minh Trâm								0	0.00%	0	0.00%	
4.16	Cao Thị Thủy Liên								0	0.00%	0	0.00%	
4.17	Lê Đăng Triều								0	0.00%	0	0.00%	
4.18	Nguyễn Duy Kỳ								0	0.00%	0	0.00%	
4.19	Hồ Thủy Minh Trang								0	0.00%	0	0.00%	
4.20	Đỗ Đình Minh								0	0.00%	0	0.00%	
4.21	Lê Hoàng Tiến								0	0.00%	0	0.00%	
4.22	Lê Vinh Cường								0	0.00%	0	0.00%	
4.23	Lê Thị Minh Thảo								0	0.00%	0	0.00%	
5	Đặng Thị Lại		Thành viên HĐQT, Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc khối						1.435.542	0.63%	1.350.942	0.59%	
5.1	Đặng Ngọc Chi								0	0.00%	0	0.00%	
5.2	Trần Quang Minh								80.980	0.04%	61.380	0.03%	
5.3	Trần Hoàng Tài Linh								0	0.00%	0	0.00%	
5.4	Trần Quang Mẫn								0	0.00%	0	0.00%	
5.5	Đặng Thị Huệ								0	0.00%	0	0.00%	
5.6	Đặng Thị Cục								64.993	0.03%	64.993	0.03%	

Stt	Họ tên	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/TQ chiểu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
5.7	Dương Ngọc Thảo								216,564	0.10%	182,264	0.08%	
5.8	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNI		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
5.9	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
5.10	HÀ Thị Xuân Hy								0	0.00%	0	0.00%	
5.11	Trần Huy Mạnh								0	0.00%	0	0.00%	
5.12	Lê Đoàn Tinh								0	0.00%	0	0.00%	
5.13	Lâm Thị Ngọc Mỹ								0	0.00%	0	0.00%	
6	Huyền Thị Xuân Liên		Thành viên HĐQT						62,000	0.03%	62,000	0.03%	
6.1	Đào Thị Xuân								0	0.00%	0	0.00%	
6.2	Nguyễn Việt Hùng								0	0.00%	0	0.00%	
6.3	Nguyễn Hoàng Bảo Anh								0	0.00%	0	0.00%	
6.4	Huyền Kim Ngân								0	0.00%	0	0.00%	
6.5	Huyền Thị Xuân Hương								0	0.00%	0	0.00%	
6.6	Huyền Thị Xuân Linh								0	0.00%	0	0.00%	
6.7	Huyền Kim Hân								0	0.00%	0	0.00%	
6.8	Công TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
6.9	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
6.10	CTCP Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
6.11	Nguyễn Thị Lưu								0	0,00%	0	0,00%	
6.12	Nguyễn Bá Sơn								0	0,00%	0	0,00%	
6.13	Phan Thanh Bình								0	0,00%	0	0,00%	
6.14	Trương Sanh								0	0,00%	0	0,00%	
6.15	Lê Thị Thu Hương								0	0,00%	0	0,00%	
7	Lê Quang Phúc		Thành viên HĐQT						45,000	0,02%	32,400	0,01%	
7.1	Lê Quang Trí								0	0,00%	0	0,00%	
7.2	Lê Thị Liên								0	0,00%	0	0,00%	
7.3	Châu Thị Ngọc Hương								0	0,00%	0	0,00%	
7.4	Lê Minh Huy								0	0,00%	0	0,00%	
7.5	Lê Hạnh Nguyễn								0	0,00%	0	0,00%	
7.6	Lê Thị Phương Thảo								0	0,00%	0	0,00%	
7.7	Lê Quang Lộc								0	0,00%	0	0,00%	
7.8	Lê Minh Trí								0	0,00%	0	0,00%	
7.9	Lê Quốc Bình								0	0,00%	0	0,00%	
7.10	Lê Minh Châu								0	0,00%	0	0,00%	
7.11	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC		Chủ tịch HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	
7.12	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt		Thành viên HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	
7.13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ		Thành viên HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNER/DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
									(tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	(tại ngày 30/06/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
7.14	Công ty TNHH Le & Partners		Chủ tịch HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	
7.15	Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Đạt		Tổng Giám đốc						0	0,00%	0	0,00%	
7.16	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL		Chủ tịch HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
7.17	CTCP Phát triển Bất động sản Filmore		Thành viên HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	
7.18	CTCP Kỹ nghệ Lành SEAREFICO		Thành viên HĐQT						0	0,00%	0	0,00%	
7.19	Trương Đình Tâm								0	0,00%	0	0,00%	
7.20	Thần Thị Thu Trang								0	0,00%	0	0,00%	
7.21	Hồ Thị Tố Anh								0	0,00%	0	0,00%	
7.22	Phạm Thị Thuý Hằng								0	0,00%	0	0,00%	
7.23	Lê Thị Lê Huyền								0	0,00%	0	0,00%	
8	Trần Phương Ngọc Thào		Thành viên HĐQT						5.766,400	2,53%	5.766,400	2,53%	
8.1	Trần Phương Bình								0	0,00%	0	0,00%	
8.2	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT						20,326,418	8,93%	11,384,018	5,00%	
8.3	Đặng Tất Dũng								0	0,00%	0	0,00%	
8.4	Đặng Trần Vinh								0	0,00%	0	0,00%	
8.5	Đặng Trần Vian								0	0,00%	0	0,00%	
8.6	Trần Phương Ngọc Giao								7.250,861	3,19%	7.250,861	3,19%	
8.7	Trần Phương Ngọc Hà								0	0,00%	9,200,000	4,04%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
8.8	Phạm Thị Thục								0	0.00%	0	0.00%	
8.9	Nguyễn Minh Luân								0	0.00%	0	0.00%	
8.10	Công ty TNHH Đối tác Vinh An								0	0.00%	0	0.00%	
9	Tiêu Yên Trinh		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
9.1	Tiêu Tuấn Ca								0	0.00%	0	0.00%	
9.2	Nguyễn Hoàng Giang								0	0.00%	0	0.00%	
9.3	Nguyễn Tiêu Minh Khuê								0	0.00%	0	0.00%	
9.4	Nguyễn Lương Nghi								0	0.00%	0	0.00%	
9.5	Tiêu Anh Tuấn								0	0.00%	0	0.00%	
9.6	Tiêu Anh Toàn								0	0.00%	0	0.00%	
9.7	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Thành viên HĐQT						245,799	0.11%	245,799	0.11%	
9.8	Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài		Tổng Giám đốc						0	0.00%	0	0.00%	
9.9	Công ty Cổ phần Sfra Việt Nam		Thành viên HĐQT						0	0.00%	0	0.00%	
9.10	Nguyễn Thị Huế Anh								0	0.00%	0	0.00%	
9.11	Nguyễn Thị Thanh Trùng								0	0.00%	0	0.00%	
9.12	Nguyễn Hoàng Hà								0	0.00%	0	0.00%	
10	Phan Nguyễn Hoài Anh		Quyền Giám đốc khối						48,000	0.02%	39,600	0.02%	
10.1	Phan Thị Quỳnh Hoa								0	0.00%	0	0.00%	
11	Nguyễn Anh Hùng		Giám đốc khối						198,666	0.09%	136,466	0.06%	
11.1	Nguyễn Anh Tuấn								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
									(tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	(tại ngày 30/06/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
11.2	Vũ Thị Duyên								0	0.00%	0	0.00%	
11.3	Nguyễn Khả Duyên								0	0.00%	0	0.00%	
11.4	Nguyễn Ngọc Anh Thy								0	0.00%	0	0.00%	
11.5	Nguyễn Ngọc Uyên Thy								0	0.00%	0	0.00%	
11.6	Nguyễn Vũ Ngọc Mai								0	0.00%	0	0.00%	
11.7	Nguyễn Văn Thu								0	0.00%	0	0.00%	
11.8	Lê Kiều Diễm								0	0.00%	0	0.00%	
11.9	Võ Khôi Lợi								0	0.00%	0	0.00%	
11.10	Công ty TNHH Tầm nhìn Kinh doanh Thông minh								0	0.00%	0	0.00%	
12	Đào Trung Kiên		Giám đốc khởi						275,333	0.12%	190,633	0.08%	
12.1	Đào Anh Dũng								0	0.00%	0	0.00%	
12.2	Phạm Thị Loan								0	0.00%	0	0.00%	
12.3	Lê Nữ Tùng Anh								0	0.00%	0	0.00%	
12.4	Đào Lê Minh Anh								0	0.00%	0	0.00%	
12.5	Đào Châu Anh								0	0.00%	0	0.00%	
12.6	Đào Anh Cường								0	0.00%	0	0.00%	
12.7	Công ty TNHH Kiên Anh								0	0.00%	0	0.00%	
12.8	Lê Anh Tài								0	0.00%	0	0.00%	
12.9	Lê Thị Thảo Yên								0	0.00%	0	0.00%	
13	Đặng Hải Anh		Giám đốc Khởi						0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
13.1	Đặng Văn Thái								0	0,00%	0	0,00%	
13.2	Đỗ Thị Nga								0	0,00%	0	0,00%	
13.3	Nguyễn Hà Linh								0	0,00%	0	0,00%	
13.4	Đặng Nguyễn Tuệ Anh								0	0,00%	0	0,00%	
13.5	Đặng Nguyễn Khang								0	0,00%	0	0,00%	
13.6	Đặng Thanh Phụng Kiên								0	0,00%	0	0,00%	
13.7	Nguyễn Việt Quang								0	0,00%	0	0,00%	
14	Nguyễn Thành Dư		Trưởng BKS						44.433	0,02%	33.933	0,01%	
14.1	Võ Thị Đạo								0	0,00%	0	0,00%	
14.2	Lâm Thị Hương								15.100	0,01%	15.100	0,01%	
14.3	Nguyễn Lâm Ngọc Diệp								0	0,00%	0	0,00%	
14.4	Nguyễn Lâm Minh Khải								0	0,00%	0	0,00%	
14.5	Nguyễn Hữu Lâm								0	0,00%	0	0,00%	
14.6	Nguyễn Đình Thời								0	0,00%	0	0,00%	
14.7	Nguyễn Thị Nga								0	0,00%	0	0,00%	
14.8	Nguyễn Thị Minh								0	0,00%	0	0,00%	
14.9	Nguyễn Ngọc Minh								0	0,00%	0	0,00%	
14.10	Huyền Thị Thanh								0	0,00%	0	0,00%	
14.11	Nguyễn Thị Thảo								0	0,00%	0	0,00%	
15	Lê Anh Đức		Thành viên BKS						2.800	0,00%	5.100	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
15.1	Lê Anh Dũng								70.565	0.03%	70.565	0.03%	
15.2	Trương Thị Thông								0	0.00%	0	0.00%	
15.3	Nguyễn Phương Du								0	0.00%	0	0.00%	
15.4	Lê Nguyễn Minh Châu								0	0.00%	0	0.00%	
15.5	Lê Nguyễn Nam Trần								0	0.00%	0	0.00%	
15.6	Lê Anh Vũ								0	0.00%	0	0.00%	
15.7	Lê Anh Nhật								0	0.00%	0	0.00%	
15.8	Nguyễn Đình Đình								0	0.00%	0	0.00%	
15.9	Trần Ngọc An								0	0.00%	0	0.00%	
15.10	Vũ Hòa Thủy Uyên								0	0.00%	0	0.00%	
15.11	Nguyễn Thị Kiều Khanh								0	0.00%	0	0.00%	
16	Nguyễn Ngọc Huệ		Thành viên BKS						76.403	0.03%	72.403	0.03%	
16.1	Võ Doãn Hoài Vinh								0	0.00%	0	0.00%	
16.2	Võ Nguyễn Duy An								0	0.00%	0	0.00%	
16.3	Nguyễn Quốc Tuấn								0	0.00%	0	0.00%	
16.4	Nguyễn Thị Anh Tuyết								0	0.00%	0	0.00%	
16.5	Nguyễn Thị Thanh Thủy								0	0.00%	0	0.00%	
16.6	Nguyễn Thị Thu Hương								0	0.00%	0	0.00%	
16.7	Nguyễn Thị Thu Hằng								0	0.00%	0	0.00%	
16.8	Nguyễn Thị Huỳnh Mai								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
16.9	Võ Kim Ba								0	0,00%	0	0,00%	
16.10	Huỳnh Ngọc Liên								0	0,00%	0	0,00%	
16.11	Cao Văn Thông								0	0,00%	0	0,00%	
16.12	Trần Hưng Việt								0	0,00%	0	0,00%	
17	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng						212,476	0,09%	200,476	0,09%	
17.1	Dương Quang Trư								0	0,00%	0	0,00%	
17.2	Võ Thị Tạo								0	0,00%	0	0,00%	
17.3	Nguyễn Thị Diễm Trang								401	0,00%	401	0,00%	
17.4	Dương Diễm Quỳnh								0	0,00%	0	0,00%	
17.5	Dương Quang Hưng								0	0,00%	0	0,00%	
17.6	Dương Trúc Lâm								0	0,00%	0	0,00%	
17.7	Dương Thị Thanh Phương								0	0,00%	0	0,00%	
17.8	Dương Thị Phương Nga								0	0,00%	0	0,00%	
17.9	Dương Quang Tâm								0	0,00%	0	0,00%	
17.10	Dương Thị Phương Hà								0	0,00%	0	0,00%	
17.11	Nguyễn Văn Đóm								0	0,00%	0	0,00%	
17.12	Võ Thị Liên								0	0,00%	0	0,00%	
17.13	Đỗ Thị Thùy Trang								0	0,00%	0	0,00%	
17.14	Phạm Văn Bảy								0	0,00%	0	0,00%	
18	Đặng Ngọc Thảo		Giám đốc công ty con						216,564	0,10%	182,264	0,08%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
18.1	Đặng Ngọc Chi								0	0.00%	0	0.00%	
18.2	Lâm Thị Ngọc Mỹ								0	0.00%	0	0.00%	
18.3	Đặng Ngọc Lâm An								0	0.00%	0	0.00%	
18.4	Đặng Ngọc Lâm Khang								0	0.00%	0	0.00%	
18.5	Đặng Thị Huệ								0	0.00%	0	0.00%	
18.6	Đặng Thị Cúc								64,993	0.03%	64,993	0.03%	
18.7	Đặng Thị Lai		TV HĐQT kiêm Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc khối						1,435,542	0.63%	1,350,942	0.59%	
18.8	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNI		Giám đốc						0	0.00%	0	0.00%	
18.9	Lê Doãn Tình								0	0.00%	0	0.00%	
18.10	Trần Quang Minh								80,980	0.04%	61,380	0.03%	
19	Lê Anh Thơ		Giám đốc công ty con						16,100	0.01%	16,100	0.01%	
19.1	Trần Kim Anh								0	0.00%	0	0.00%	
19.2	Nguyễn Bình Minh								0	0.00%	0	0.00%	
19.3	Nguyễn An Nhiên								0	0.00%	0	0.00%	
19.4	Nguyễn An Như								0	0.00%	0	0.00%	
19.5	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Giám đốc						0	0.00%	0	0.00%	
19.6	Công TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng		Giám đốc						0	0.00%	0	0.00%	
19.7	Nguyễn Thị Tú Lan								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
									(tại ngày 31/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	(tại ngày 30/06/2021)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
20	Võ Thị Thu		Kế toán trưởng công ty con						12	0.00%	12	0.00%	
20.1	Võ Vũ Thành								0	0.00%	0	0.00%	
20.2	Võ Thị Tân								0	0.00%	0	0.00%	
20.3	Nguyễn Quang Minh								0	0.00%	0	0.00%	
20.4	Nguyễn Quang Lâm								0	0.00%	0	0.00%	
20.5	Nguyễn Phước Hải								0	0.00%	0	0.00%	
20.6	Võ Thị Trang								11.052	0.00%	7.552	0.00%	
20.7	Võ Thị Ca								0	0.00%	0	0.00%	
20.8	Võ Ý Nguyễn								0	0.00%	0	0.00%	
20.9	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO								0	0.00%	0	0.00%	
20.10	Nguyễn Văn Bé								0	0.00%	0	0.00%	
20.11	Ngô Thị Thúy Nga								0	0.00%	0	0.00%	
20.12	Trần Văn Dân								243,937	0.11%	243,637	0.11%	
20.13	Phạm Quốc Trí								0	0.00%	0	0.00%	
20.14	Nguyễn Thị Tuyết Nhung								0	0.00%	0	0.00%	
21	Trình Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty						61,834	0.03%	56,434	0.02%	
21.01	Trình Văn Ngọc								0	0.00%	0	0.00%	
21.02	Phạm Thị Mào								0	0.00%	0	0.00%	
21.03	Trình Thị Ngọc Phương								12	0.00%	12	0.00%	
21.04	Trình Ngọc Tuấn								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/TĐ chức/GCNDK DN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ thường trú, liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tới ngày 31/12/2020)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tới ngày 30/06/2021)		Ghi chú
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
21.05	Trình Thị Ngọc Lan								8	0,00%	8	0,00%	
21.06	Trần Thanh Hùng								0	0,00%	0	0,00%	
21.07	Trần Thị Bích Vân								3,086	0,00%	3,186	0,00%	
22	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận								68.800	0,03%	68.800	0,03%	

Nơi nhận:
 - UBCKNN
 - SGDCK TPHCM
 - Lưu Thư ký
 - Lưu Văn thư
 Nh



Ngày 07 năm 2021
 CAO THỊ NGỌC DUNG

